TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-DS	*Ninh Hải, ngày 29 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P. Địa chỉ: Số D, D L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Cao T1 - Giám đốc phòng G. Ông T1 ủy quyền lại cho ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Trương Thị Thu T2 tham gia tố tụng.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Ngọc Kiều O, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Phạm Văn H bà Nguyễn Ngọc Kiều O xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 21/8/2024 là 1.300.121.296đ (một tỷ ba trăm triệu một trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc: 1.157.181.708đ, tiền lãi: 129.296.537đ và lãi quá hạn: 13.643.051đ.

- Vợ chồng ông Phạm Văn H bà Nguyễn Ngọc K O đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán tính từ ngày 22/8/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0386/2022/PCR/HĐTD và khế ước nhận nợ số 0386/2022/PCR/KUNN ngày 01/12/2022; hợp đồng tín dụng số 0146/2023/PCR/HĐTD và khế ước nhận nợ số

0146/2023/PCR/KUNN ngày 27/5/2023; lãi suất thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

- Vợ chồng ông Phạm Văn H bà Nguyễn Ngọc Kiều O đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0386/2022/PCR/HĐTC ngày 01/12/2022 giữa vợ chồng ông H bà O và Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 16-16 toạ lạc tại Khu phố N, thị trấn K, huyện N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 594279 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 06/4/2016 cho ông Phạm Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong trường hợp vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Ngọc Kiều O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp nêu trên theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ vay.

Trong trường hợp tài sản thế chấp đã được xử lý nhưng không đủ trả khoản nợ vay, vợ chồng ông H bà O đồng ý tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

- *Về chi phí tố tụng:* vợ chồng ông Phạm Văn H bà Nguyễn Ngọc Kiều O đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc là 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần P đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc nên vợ chồng ông H bà O phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- *Về án phí*:

+ Vợ chồng ông Phạm Văn H bà Nguyễn Ngọc K O đồng ý chịu 25.502.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.844.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003560 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Thành